

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 1756/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 22 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Dự án: Cải tạo, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng bãi biển Quy Nhơn,
khu vực dọc tuyến đường Xuân Diệu và An Dương Vương
(từ Lý Chiêu Hoàng đến khách sạn Hoàng Gia).**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 228/TTr-STC ngày 17/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, với nội dung chính như sau:

- Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng bãi biển Quy Nhơn, khu vực dọc tuyến đường Xuân Diệu và An Dương Vương (từ Lý Chiêu Hoàng đến khách sạn Hoàng Gia);
- Chủ đầu tư: UBND thành phố Quy Nhơn;
- Đại diện Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Công viên Cây xanh và Chiếu sáng đô thị Quy Nhơn.
- Cơ quan phê duyệt dự án: UBND tỉnh Bình Định;
- Địa điểm xây dựng: Khu vực dọc tuyến đường Xuân Diệu và An Dương Vương, Tp Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;
- Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): 17/02/2021 - 08/11/2022.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: đồng.

TT	Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
Tổng cộng		24.059.125.000	23.294.891.000
I	Chi phí xây dựng	21.877.595.000	21.626.611.000
II	Chi phí quản lý dự án	466.192.000	466.191.000
III	Chi phí tư vấn đầu tư	1.194.116.000	1.117.348.000
1	Chi phí lập báo cáo NCKT	140.593.000	140.592.000
2	Chi phí thẩm tra báo cáo NCKT	31.189.000	31.189.000
3	Chi phí lập TKBVTC - dự toán	383.855.000	383.854.000
4	Chi phí thẩm tra TKBVTC - dự toán	73.818.000	73.818.000
5	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT XL	71.102.000	0
6	Chi phí giám sát thi công XD	493.559.000	487.895.000
V	Chi phí khác	308.977.000	84.741.000
1	Chi phí thẩm định dự án	4.706.000	0
2	Chi phí thẩm định TKBVTC-DT	23.469.000	0
3	Chi phí thẩm định HSMT & Kết quả lựa chọn nhà thầu	19.889.000	0
4	Chi phí bảo hiểm công trình	21.877.000	0
5	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	84.418.000	82.404.000
6	Chi phí kiểm toán	151.618.000	0
7	Chi phí thẩm định giá	3.000.000	2.337.000
VI	Dự phòng	212.245.000	0

2. Vốn đầu tư

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

Nội dung	Dự toán được phê duyệt	Thực hiện			
		Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân	Số vốn phải thu hồi được phê duyệt
Tổng số	24.059.125	23.294.891	23.212.487	82.404	
Vốn đầu tư công: (Vốn NSNN)					
- Ngân sách tỉnh:			9.712.487		
- Ngân sách thành phố:			13.500.000		

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			23.294.891	23.294.891
Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			23.294.891	23.294.891
Tài sản ngắn hạn				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản

- Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.
- Chi phí không tạo nên tài sản: không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư: Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng.

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	23.294.891.000	
Vốn đầu tư công: (Vốn NSNN)		
1. Đã bố trí :	23.212.487.000	
- Ngân sách tỉnh:	9.712.487.000	
- Ngân sách thành phố:	13.500.000.000	
2. Chưa bố trí:	82.404.000	

Các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán (ngày 09/2/2023) là:

- Tổng nợ phải trả: 82.404.000 đồng (*Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán trong Chi phí khác*).
- Tổng nợ phải thu: không.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng.

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
Tổng cộng	23.294.891.000	
Ban Quản lý dịch vụ công ích TP. Quy Nhơn	23.294.891.000	

Điều 4. Đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, Giám đốc Công ty Cổ phần Công viên Cây xanh và Chiếu sáng đô thị Quy Nhơn, Giám đốc Ban quản lý dịch vụ công ích TP. Quy Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19. 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng